TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 151/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2018
V/v "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

2. Bà Trương Thị Kim Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 733/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/7/2018 về việc "*ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/7/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Phương Y, sinh năm 1981, có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Đặng Minh H, sinh năm 1980, có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp Y, xã X, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28/6/2018 và tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Phương Y trình bày tóm tắt như sau:

Bà và ông Đặng Minh H là vợ chồng, sống với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Long An. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Ông H không lo làm ăn và không quan tâm đến vợ con. Ông H ăn nhậu về nhà chửi mắng, ghen tuông vô cớ, bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông H vẫn không thay đổi tính tình. Bà và ông H không ly thân. Nay thấy tình cảm không còn và cũng không thể hàn gắn nên bà xin ly hôn với ông Đặng Minh H.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Đặng Thị Phương T, sinh ngày 24/01/2013, hiện nay đang sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Phương Y trình bày, tài sản chung bà và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Minh H trình bày: Ông xác nhận lời trình bày của bà Trần Thị Phương Y về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung như bà Y trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với những chuyện nhỏ trong gia đình, ông không có ghen tuông, có lúc ông đi uống rượu về có la mắng vợ con và đập đồ đạc trong gia đình, giữa ông và bà Y không có ly thân, hiện nay vẫn còn sống chung nhà.

Nay bà Y yêu cầu xin ly hôn thì ông không đồng ý, xin hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để cùng lo cho con chung.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung Đặng Thị Phương T, sinh ngày 24/01/2013. Nếu như Tòa án cho ly hôn ông đồng ý để con cho bà Y tiếp tục nuôi đưỡng ông không có cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà Y tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà, trên cơ sở trình bày của các đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật, bà Trần Thị Phương Y yêu cầu xin được ly hôn với ông Đặng Minh H, xét thấy đây là vụ án hôn nhân và gia đình, thẩm quyền căn cứ vào Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông H cưới nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/10/2010 (số 621/2010, quyển số 01/2010) nên quan hệ hôn nhân của bà Y và ông H được pháp luật thừa nhận là hợp pháp từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[3] Bà Y cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do ông H không quan tâm chăm sóc vợ con, ông H còn đánh bà và đánh con nên mới ly hôn, đối với ông H thừa nhận giữa ông và bà có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ và ông không đồng ý ly hôn với bà Y. Xét thấy về mâu thuẫn tình cảm của bà Y và ông H, ông H đã thừa nhận giữa ông và bà Y có mâu thuẫn, ngoài ra bà Y cho rằng giữa bà và ông H đã được cha mẹ hai bên cũng như chính quyền sở tại hòa giải cho các bên nhưng kết quả không thành, ông H vẫn đe dọa đánh bà.

Xét thấy, điều này chứng tỏ rằng quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu xin ly hôn của bà Y đối với ông Đặng Minh H.

Đối với ông H, ông không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ nhưng ông H không đưa ra biện pháp đoàn tụ cùng với bà Y để hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc dù bà Y đã cho ông H rất nhiều cơ hội, cũng như tại Tòa ông không một lời xin lỗi bà Y để được bà Y chấp nhận bỏ qua mâu thuẫn giữa bà và ông H. Mặt khác, tại tòa bà Y vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông H. Nên việc yêu cầu đoàn tụ của ông H chưa đủ để thuyết phục nên Hội đồng xét xử không chấp nhận theo yêu cầu xin được đoàn tụ của ông Đặng Minh H.

[4] Về quyền nuôi con chung: Nếu như ly hôn ông H cũng chấp nhận để cháu Đặng Thị Phương T, sinh ngày 24/01/2013 cho bà Y nuôi dưỡng và ông H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, điều này cũng đồng nghĩa với việc yêu cầu của bà Y được tiếp tục nuôi con khi ly hôn. Sau khi ly hôn bà Y được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Đặng Thị Phương T, sinh ngày 24/01/2013 ông H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Y không yêu cầu.

[5] Tài sản chung: Bà Trần Thị Phương Y và ông Đặng Minh H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập, xem xét đến.

[6] Đối với nợ chung: Bà Trần Thị Phương Y và ông Đặng Minh H xác định bà và ông không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị Phương Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật hôn nhân gia đình; Điều 6 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận theo đơn yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Phương Y đối với ông Đặng Minh Hi.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Phương Y được ly hôn với ông Đặng Minh H.

Về quyền nuôi con chung: Bà Trần Thị Phương Y được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Đặng Thị Phương T, sinh ngày 24/01/2013. Ông Đặng Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì bà Y không yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Bà Trần Thị Phương Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002724 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Án sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Tài

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa
- Chi cục Thi hành án.
- UBND xã M
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.